TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - CẦN THƠ** Bản án số: 67/2026/HNGĐ-ST Ngày: 24-02-2026 V/v xin ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ÁN CÓ HIỆU LỰC

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

2. Ông Nguyễn Văn Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân khu vực 13- Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXX – ST, ngày 05 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên toà số 35/2026/QĐ- ST ngày 27/01/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tuyền, sinh năm: 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hoà, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Minh,sinh năm: 1974. vắng mặt.

Trú tại: ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hoà, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông bà quen biết và có tổ chức đám cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Hoà, huyện Phụng Hiệp cũ nay là xã Thạnh Hoà, thành phố Cần Thơ. Đến năm 2025 thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp cho nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2025 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Văn Công Chí Thành.

Về con chung: Quá trình chung số có 02 con chung tên là: Trần Nguyễn Ái Trân, sinh ngày: 01/01/2004 và Trần Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày: 06/02/2007. Các con đã trưởng thành

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn không có đến toà án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bọ đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thạnh Hoà, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Cần Thơ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Hoàng Minh. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hoà và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 19/5/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn trình bày là vợ chồng không

có tiếng nói chung, thường cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy, trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến nguyên đơn khẳng định không còn tự nguyện trong xây dựng quan hệ hôn nhân với bị đơn, không thể tiếp tục sống chung được nữa. Thời gian vợ chồng không sống chung là từ năm 2025 cho đến nay nhưng cả hai không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để cho rằng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn nếu tiếp tục sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được do đã có sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] [Về con chung: Các con đã trưởng thành

[6] Về tài sản chung: Không có

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc Tuyến

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Tuyền được ly hôn ông Trần Hoàng Minh

- Về con chung: Các con đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004821 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Ngọc Thanh Hà

Nơi nhận:
- TAND Tp Cần Thơ
- VKSND khu vực 13;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.